

Bản án số: 30/2019/HN&GD-ST

Ngày 09-12-2019

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Hứa Thị Nhị;

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2019/TLST-HN&GD, ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Trương Hồ Anh T, sinh năm 1982. Có mặt.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Linh H, sinh năm 1968. Có mặt.

Cùng trú tại: T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Hồ Anh T và bị đơn bà Đinh Thị Linh H trình bày:*

Anh Trương Hồ Anh T và chị Đinh Thị Linh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc, từ năm 2018 đến nay phát sinh mâu thuẫn, lý do bất đồng quan điểm sống, không có con chung, mặc dù đã tìm đủ mọi cách để chữa trị nhưng không có kết quả, lý do cũng là do tuổi chị H đã lớn, việc có con rất khó. Hai bên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hai vợ chồng chung sống với nhau không có con chung, tài sản chung. Nay thấy mục đích sống chung không có kết quả, kéo dài ảnh hưởng đến cả hai bên. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận anh T và chị H là vợ chồng.

+ Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Đinh Thị Linh H yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như trình bày trên như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý với lời trình bày của anh T là yêu cầu tuyên bố không công nhận anh T và chị H là vợ chồng.

+ Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu, không trình bày bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hồ Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Trương Hồ Anh T và chị Đinh Thị Linh H là vợ chồng.

Về con chung: Không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Trương Hồ Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị Linh H. Hiện nay, chị H đang sinh sống tại T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án Hôn nhân và Gia đình không quy định thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, vụ án được thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cuộc sống thời gian đầu sống rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trong gia đình. Nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, lý do không có con chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2018

đến nay, anh T đã viết đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án xét xử bằng bản án tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ, việc chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng được quy định tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hậu quả của việc anh T và chị H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của luật này thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

[4] Về con chung: Anh T và chị H không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hồ Anh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trương Hồ Anh T và chị Đinh Thị Linh H.

1.2. Về con chung: Không có con chung nên không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Trương Hồ Anh T phải nộp toàn bộ án phí LHST trên, được khấu trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí ly

hôn sơ thẩm theo biên lai số 0004941 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông..

1.5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ.
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Trọng Sơn